

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 với tổng vốn phân bổ cho các công trình, dự án là **58.542** triệu đồng, trong đó: nguồn vốn ngân sách cân đối là 4.605 triệu; Nguồn khai thác quỹ đất: 35.494 triệu, Nguồn đấu giá thanh lý tài sản: 18.425 triệu. Tuy nhiên, do nguồn đấu giá thanh lý tài sản chưa thực hiện được, mặc dù đã dự kiến sử dụng các nguồn kinh phí để bù đắp phần hụt thu nhưng vẫn không đảm bảo tổng kế hoạch vốn. Vì cơ cấu nguồn vốn, tổng nguồn vốn thay đổi nên UBND thị xã kính trình HĐND thị xã xem xét, cho điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 với những nội dung như sau:

I. Lý do điều chỉnh

Do nguồn đấu giá thanh lý tài sản chưa thực hiện được, UBND thị xã dự kiến sử dụng các nguồn kinh phí gồm: Nguồn kết dư ngân sách năm 2019, Nguồn vượt thu khai thác quỹ đất năm 2020 để bù đắp phần hụt thu nhưng vẫn không đảm bảo tổng kế hoạch vốn.

Mặt khác, có một số công trình dự kiến khởi công mới trong năm 2020 nhưng chưa triển khai thực hiện mà sẽ chuyển sang thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 sẽ là cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư công 2021-2025 phù hợp với thực tế của thị xã hơn.

II. Nội dung điều chỉnh

1. Điều chỉnh nguồn và cơ cấu vốn

Dự kiến sử dụng các nguồn sau để bù đắp phần hụt thu gồm:

- + Nguồn kết dư ngân sách năm 2019: 3.657 triệu đồng;
- + Nguồn vượt thu khai thác quỹ đất năm 2020: 9.436 triệu đồng).

Tổng số kinh phí để bù đắp phần hụt thu là: **13.093** triệu đồng.

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 sau khi điều chỉnh như sau:

Tổng nguồn vốn thực hiện: **53.192** triệu đồng (*giảm 5.332 triệu đồng so với kế hoạch đầu năm*)

Trong đó:

- + Ngân sách tỉnh cân đối: **4.605** triệu đồng;

- + Khai thác quỹ đất: **35.494** triệu;
- + Vượt thu khai thác quỹ đất năm 2020: **9.436** triệu;
- + Nguồn kết dư ngân sách 2019 (nguồn XDCH): **3.657** triệu đồng

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn do không thực hiện

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn bố trí cho 3 công trình nhưng không thực hiện, với tổng số vốn được bố trí: **4.980** triệu đồng. Bao gồm: Trụ sở làm việc các phòng ban: 3.000 triệu đồng; Khu quy hoạch dân cư công ty lương thực Triệu Hải (GD 3: 980 triệu đồng; Hạ tầng khu quy hoạch trồng cây ăn quả, cây dược liệu (Tiểu khu 815): 1.000 triệu đồng.

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư cho một số công trình với số vốn được bố trí là **1.500** triệu nhưng không giải ngân (*Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3, Phường An Đôn: 200 triệu; Hạ tầng phát triển du lịch: 200 triệu; Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi: 300 triệu; Nhà luyện tập thi đấu đa năng: 300 triệu; Chuẩn bị đầu tư và các công trình chờ quyết toán: 500 triệu*)

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 2 công trình do khối lượng thực hiện chưa đủ điều kiện thanh toán với số vốn được bố trí: **5.600** triệu đồng. Bao gồm: Đối ứng dự án thoát nước và xử lý nước thải ODA: 600 triệu đồng; Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị: 5.000 triệu đồng.

Tổng kế hoạch vốn đề nghị cắt giảm là: $4.980 + 1.500 + 5.600 = 12.080$ triệu đồng

3. Cân đối nguồn vốn đầu tư công năm 2020

3.1. Kế hoạch vốn còn thừa do cắt giảm khối lượng không thực hiện: **12.080** triệu đồng, bao gồm:

- Kế hoạch vốn đã bố trí nhưng không thực hiện: **6.480** triệu đồng
- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 2 công trình: **5.600** triệu đồng

3.2. Kế hoạch vốn còn thiếu so với kế hoạch: **5.332** triệu đồng

3.3. Kế hoạch vốn còn dư sau khi đã cân đối với số còn thiếu:

$$12.080 \text{ triệu} - 5.332 \text{ triệu} = \mathbf{6.748 \text{ triệu đồng}}$$

4. Phương án điều chỉnh kế hoạch vốn

4.1. Chuyển toàn bộ kế hoạch vốn đã bố trí cho công trình từ nguồn đấu giá tài sản sang nguồn kết dư ngân sách và nguồn vượt thu khai thác quỹ đất với số tiền 13.093 triệu đồng.

4.2. Đối với kế hoạch vốn còn dư sau khi đã cân đối: 6.748 triệu đồng

- Ưu tiên bổ sung kế hoạch cho những công trình do bố trí thiếu trong kế hoạch 2019 (2 công trình).

- Bố trí đủ kế hoạch vốn đầu tư của các công trình đã được điều chỉnh tăng trong kế hoạch đầu tư công 2019-2020 (8 công trình).

- Số còn lại ưu tiên cho công trình phục vụ khai thác quỹ đất (1 công trình).

- Chi tiết phân bổ như sau:

+ Bổ sung kế hoạch vốn cho 2 công trình do bố trí còn thiếu trong kế hoạch 2019 với số tiền **1.765** triệu đồng, trong đó: Khu đô thị Võ Thị Sáu (GD 1): 1.005 triệu đồng; Khu đô thị Võ Thị Sáu (GD 2): 760 triệu đồng

+ Bổ sung tăng kế hoạch vốn đầu tư của 8 công trình đã được điều chỉnh tăng trong kế hoạch đầu tư công 2019-2020 với số vốn: **3.631** triệu đồng (*Hệ thống điện chiếu sáng đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân, Đường giao thông khu dân cư Bàu De, Cải tạo chỉnh trang hồ trồng cây, Cổng điện tử trang trí ngang đường, Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng, Trụ sở UBND xã Hải Lệ, Trụ sở UBND phường 3, Khu đô thị Võ Thị Sáu (GD 2)*):

+ Số còn lại: $6.748 - 1.765 - 3.631 = 1.352$ triệu đồng bổ sung cho công trình: Khu đô thị Võ Thị Sáu (GD 2).

Chi tiết theo PHỤ LỤC 01, 02, 03

Trên đây là một số nội dung của việc điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn đầu tư năm 2020. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND thị xã về kế hoạch đầu tư năm 2020. UBND thị xã kính trình HĐND thị xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, PCT, UV UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Mai Anh

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020
 Kèm theo Tờ trình số 425/2020/TT - UBND ngày 27 /11/2020 của UBND thị xã Quảng Trị

Phục lục 01

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú	
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó		Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó					
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019			Do nguồn còn dư không cân đối hết	Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019		Vượt thu quỹ đất 2020
	TỔNG CỘNG:				45,644	2,735	24,484	18,425	3,631	1,765	1,352	12,080	40,312	2,735	24,484	3,657	9,436	
I	GIAO THÔNG				18,800	-	9,300	9,500	567	-		5,000	14,367	-	9,800	500	4,067	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	2018-2020	275/QĐ- UBND ngày 06/02/2018	119,679	17,500	-	8,500	9,000				5,000	12,500	-	9,000		3,500	
2	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2018-2019	1432/QĐ- UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Quảng Trị	2,872	400	-	400	-	243				643	-	400		243	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
3	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân)	2019-2021	1431/QĐ- UBND ngày 30/10/2018	799	400	-	400	-	99				499	-	400		99	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
4	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	2019-2020	1158/QĐ- UBND ngày 31/10/2019	725	500			500	225				725			500	225	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
II	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC				13,584	600	10,486	2,498	1,948	1,765	1,352	2,080	16,569	1,600	10,590	718	3,661	
a	Hạ tầng kỹ thuật				10,650	-	9,170	1,480	1,397	1,765	1,352	1,280	13,884	1,000	9,974	-	2,910	
1	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	2016-2018	959/QĐ- UBND ngày 01/6/2016	42,711	2,000	-	1,000	1,000		1,005			3,005		1,500		1,505	Trả lại nguồn năm 2019 chưa bố trí 1.005 triệu
2	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	1423/QĐ- UBND ngày 29/10/2018	37,026	7,370	-	7,370	-	1,397	760	1,352		10,879	1,000	8,474		1,405	Bổ sung KH 2019 còn thiếu 760 triệu



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực - Giai đoạn 3:				980	-	500	480				980	-	-				Không thực hiện
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi				300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
b	Thoát nước				2,934	600	1,316	1,018	551	-		800	2,685	600	616	718	751	
1	Chống úng cục bộ các phường, xã				500	-	300	200					500		300		200	Hoàn thành
2	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	2018	1430/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 và	493	218	-	-	218					218		-	218		Hoàn thành
3	Đối ứng dự án ODA				1,200	600	-	600				600	600	600	-			
4	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn				200	-	200	-				200	-	-				Không thực hiện
6	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	2020 - 2021	1157/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1,367	816		816		551				1,367		316	500	551	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
III	QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH				6,339	1,400	1,162	3,777	726	-	-	3,000	4,065	400	1,162	1,737	766	
a	Quản lý nhà nước				6,339	1,400	1,162	3,777	726			3,000	4,065	400	1,162	1,737	766	
1	Trụ sở UBND phường 1	2017-2018	1325/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	2,368	300	-	-	300					300		-	300		Hoàn thành
2	Trụ sở UBND phường 2	2017-2018	1271/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	1,667	180	-	-	180					180		-	180		Hoàn thành
3	Trụ sở UBND phường 3	2018-2019	1405/QĐ-UBND ngày 19/10/2017	4,241	1,541	-	544	997	250				1,791	-	544	957	290	Hoàn thành
4	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	2018-2019	433/QĐ-UBND ngày 23/03/2018	1,666	318	200	118	-	476				794	200	118		476	Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
5	Trụ sở làm việc các phòng ban				3,000	1,000	-	2,000				3,000	-		-			Không thực hiện
6	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hàng mục: Công, tường rào	2019 -2020	1353/QĐ- UBND ngày 12/10/2018	1,500	1,000	200	500	300					1,000	200	500	300		Hoàn thành
IV	VĂN HÓA, THỂ THAO				1,000	-	1,000	-	123			300	823	-	700	-	123	
1	Nhà luyện tập thi đấu đa năng				300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
2	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)		1154/QĐ- UBND ngày 30/10/2019		700	-	700	-	123				823	-	700		123	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
V	ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP				725	-	600	125	267			-	992	-	600	125	267	
1	Điện trang trí đường phố (Công điện trang trí ngang đường)	2019-2020	1410/QĐ- UBND ngày 26/10/2018	1,180	100	-	100	-	80				180	-	100		80	Hoàn thành
2	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (<i>Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Việt Xuân</i>)	2019-2020	1133/QĐ- UBND ngày 29/10/2019		625	-	500	125	187				812		500	125	187	Hoàn thành
VII	NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ				1,200	-	500	700	-			1,200	-	-	-	-	-	
a	Nông nghiệp				1,000	-	500	500	-			1,000	-	-	-	-	-	
1	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả				1,000	-	500	500				1,000	-	-				Không thực hiện
b	Dịch vụ				200	-	-	200	-			200		-	-	-	-	
1	Hạ tầng phát triển du lịch				200	-	-	200				200		-	-			Không thực hiện
VII	Giải phóng mặt bằng				2,996	735	1,336	925					2,996	735	1,532	577	152	
VIII	Nguồn sự nghiệp				1,000	-	100	900	-			500	500	-	100		400	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
1	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản				200	-	100	100					200	-	100		100	
2	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)				800	-		800				500	300	-			300	

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020
 Kèm theo Tờ trình số 425/2020/TT - UBND ngày 27 /~~11~~/2020 của UBND thị xã Quảng Trị

Phục lục 02

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
	TỔNG CỘNG:	58.524	4.605	35.494	18.425	3.631	1.765	1.352	12.080	53.192	4.605	35.494	3.657	9.436	
I	GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ	2.530	650	1.880	-	-			-	2.530	650	1.880	-	-	
1	Trường Mầm non Thành Cổ (NS tỉnh đã bố trí 2500/KH 2400)	87	-	87	-					87	-	87			Hoàn thành
2	Trường Mầm non Hoa Phượng (NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1950)	72	-	72	-					72	-	72			Hoàn thành
3	Trường THCS Lương Thế Vinh (NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1550)	101	101		-					101	101	-			Hoàn thành
4	Trường mầm non Hương Sen	2.270	549	1.721						2.270	549	1.721			Hoàn thành
II	GIAO THÔNG	24.170	770	13.900	9.500	567	-		5.000	19.737	770	14.400	500	4.067	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	17.500	-	8.500	9.000				5.000	12.500	-	9.000		3.500	
2	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hoàn trả mặt đường	370	370	-	-					370	370	-			Hoàn thành
3	Đường Nguyễn Bình Khiêm	400	-	400	-	243				643	-	400		243	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
4	Bê tông giao thông nội phường	500	400	100	-					500	400	100			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
5	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	3.000	-	3.000	-					3.000	-	3.000			
6	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân)	400	-	400	-	99				499	-	400		99	Hoàn thành
7	Đường giao thông phường An Đông	1.500	-	1.500	-					1.500	-	1.500			Hoàn thành
8	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	500			500	225				725			500	225	Hoàn thành
III	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC	14.034	600	10.936	2.498	1.948	1.765	1.352	2.080	17.019	1.600	11.040	718	3.661	
a	Hạ tầng kỹ thuật	10.750	-	9.270	1.480	1.397	1.765	1.352	1.280	13.984	1.000	10.074	-	2.910	
1	Hạ tầng kỹ thật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	100	-	100	-					100	-	100			Hoàn thành
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	2.000	-	1.000	1.000		1.005			3.005		1.500		1.505	Trả lại nguồn năm 2019 chưa bố trí 1.005 triệu
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	7.370	-	7.370	-	1.397	760	1.352		10.879	1.000	8.474		1.405	Bổ sung KH 2019 còn thiếu 760 triệu
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:	980	-	500	480				980	-	-				Không thực hiện

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi	300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
b	Thoát nước	3.284	600	1.666	1.018	551	-		800	3.035	600	966	718	751	
1	Chống úng cục bộ các phường, xã	500	-	300	200					500		300		200	Hoàn thành
2	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	218	-	-	218					218		-	218		Hoàn thành
3	Đổi ứng dự an ODA	1.200	600	-	600				600	600	600	-			
4	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3.4.5 phường An Đông	200	-	200	-				200	-	-				Không thực hiện
5	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	350	-	350	-					350	-	350			Hoàn thành
6	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	816		816		551				1.367		316	500	551	Hoàn thành
IV	QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH	7.469	1.450	2.242	3.777	726	-		3.000	5.195	450	2.242	1.737	766	
a	Quản lý nhà nước	7.089	1.450	1.862	3.777	726			3.000	4.815	450	1.862	1.737	766	
1	Trụ sở làm việc Thị ủy; Hạng mục: Phòng họp hội nghị	50	50	-	-					50	50	-			Hoàn thành
2	Trụ sở UBND phường 1	300	-	-	300					300		-	300		Hoàn thành
3	Trụ sở UBND phường 2	180	-	-	180					180		-	180		Hoàn thành
4	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	318	200	118	-	476				794	200	118		476	Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
5	Trụ sở UBND phường 3	1.541	-	544	997	250				1.791	-	544	957	290	Hoàn thành
6	Trụ sở làm việc các phòng ban	3.000	1.000	-	2.000				3.000	-		-			Không thực hiện
7	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Công, tường rào	1.000	200	500	300					1.000	200	500	300		Hoàn thành
8	Nâng cấp cải tạo Trụ sở UBMT TQVN thị xã và các đoàn thể chính trị xã hội	700		700						700		700			Hoàn thành
b	Quốc phòng - An ninh	380	-	380	-					380	-	380	-	-	
1	Trụ sở công an; Hạng mục: Công, tường rào (Hỗ trợ)	380	-	380	-					380	-	380			Hoàn thành
V	VĂN HÓA, THỂ THAO	1.100	100	1.000	-	123			300	923	100	700	-	123	
1	Trung tâm thể thao xã Hải Lệ	100	100	-	-					100	100	-			Hoàn thành
2	Nhà luyện tập thi đấu đa năng	300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
3	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)	700	-	700	-	123				823	-	700		123	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
VI	ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP	2.925	-	2.800	125	267			-	3.192	-	2.800	125	267	
1	Điện trang trí đường phố (Công điện trang trí)	100	-	100	-	80				180	-	100		80	Hoàn thành
2	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)	625	-	500	125	187				812		500	125	187	Hoàn thành
3	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	700	-	700	-					700	-	700			Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
4	Cụm Công nghiệp Hải Lặc; Hạng mục: San nền	1.500	-	1.500	-					1.500	-	1.500			
VII	NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ	1.200	-	500	700	-			1.200	-	-	-	-	-	
a	Nông nghiệp	1.000	-	500	500	-			1.000	-	-	-	-	-	
1	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả	1.000	-	500	500				1.000	-	-				Không thực hiện
b	Dịch vụ	200	-	-	200	-			200		-	-	-	-	
1	Hạ tầng phát triển du lịch	200	-	-	200				200		-	-			Không thực hiện
VIII	Giải phóng mặt bằng	2.996	735	1.336	925				2.996	735	1.532	577	152		
XI	Nguồn sự nghiệp	2.100	300	900	900	-			500	1.600	300	900		400	
1	Khoa học công nghệ	300	300	-	-					300	300	-			
2	Đo đạc địa chính, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân lô	800	-	800	-					800	-	800			
3	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản	200	-	100	100					200	-	100		100	
4	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)	800	-		800				500	300	-			300	

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH TĂNG, GIẢM KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020

Kèm theo Tờ trình số 425/2020/TT - UBND ngày 27/12/2020 của UBND thị xã Quảng Trị

Phục lục 03

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
	TỔNG CỘNG			212,266	40,250	1,800	22,248	16,202	3,631	1,765	1,352	12,080	34,918	1,800	22,052	2,082	8,984	
I	Công trình giảm vốn			119,679	25,480	1,600	10,300	13,580	-	-	-	12,080	13,400	600	9,000	-	3,800	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	2018-2020	275/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	119,679	17,500	-	8,500	9,000				5,000	12,500	-	9,000		3,500	
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:				980	-	500	480				980	-	-				Không thực hiện
3	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi				300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
4	Đối ứng dự an ODA				1,200	600	-	600				600	600	600	-			
5	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3.4.5 phường An Đôn				200	-	200	-				200	-	-				Không thực hiện
6	Trụ sở làm việc các phòng ban				3,000	1,000	-	2,000				3,000	-		-			Không thực hiện
7	Nhà luyện tập thi đấu đa năng				300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
8	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả				1,000	-	500	500				1,000	-	-				Không thực hiện
9	Hạ tầng phát triển du lịch				200	-	-	200				200		-	-			Không thực hiện
10	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)				800	-		800				500	300	-			300	
II	Công trình tăng vốn			92,587	14,770	200	11,948	2,622	3,631	1,765	1,352	-	21,518	1,200	13,052	2,082	5,184	
1	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2018-2019	1432/QĐ- UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Quảng Trị	2,872	400	-	400	-	243				643	-	400		243	Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
2	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân)	2019-2021	1431/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	799	400	-	400	-	99				499	-	400		99	Hoàn thành
3	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	2019-2020	1158/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	725	500			500	225				725			500	225	Hoàn thành
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	2016-2018	959/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	42,711	2,000	-	1,000	1,000		1,005			3,005		1,500		1,505	Trả lại nguồn năm 2019 chưa bố trí 1.005 triệu
5	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	1423/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	37,026	7,370	-	7,370	-	1,397	760	1,352		10,879	1,000	8,474		1,405	Bổ sung KH 2019 còn thiếu 760 triệu
6	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	2020 - 2021	1157/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1,367	816		816		551				1,367		316	500	551	Hoàn thành
7	Trụ sở UBND phường 3	2018-2019	1405/QĐ-UBND ngày 19/10/2017	4,241	1,541	-	544	997	250				1,791	-	544	957	290	Hoàn thành
8	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	2018-2019	433/QĐ-UBND ngày 23/03/2018	1,666	318	200	118	-	476				794	200	118		476	Hoàn thành
9	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)		1154/QĐ-UBND ngày 30/10/2019		700	-	700	-	123				823	-	700		123	Bổ sung theo Nghị Quyết HĐND
10	Điện trang trí đường phố (Công điện trang trí ngang đường)	2019-2020	1410/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	1,180	100	-	100	-	80				180	-	100		80	Hoàn thành
11	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)	2019-2020	1133/QĐ-UBND ngày 29/10/2019		625	-	500	125	187				812		500	125	187	Hoàn thành



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Quảng Trị, ngày 30 tháng 11 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
KHOÁ VI - KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
Căn cứ Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 6/8/2019 của HĐND thị xã
Quảng Trị về Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 - 2020;
Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 24/10/2019 của HĐND thị xã Quảng
Trị về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 - 2020;
Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 30/11/2020 của HĐND thị xã Quảng
Trị về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020;
Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND thị xã Quảng
Trị về giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020;
Sau khi xem xét Tờ trình số 1425/TT-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã
về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020; Báo cáo thẩm tra của
Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã; ý kiến của các đại biểu HĐND thị xã.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Điều chỉnh nguồn và cơ cấu vốn

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nguồn: Thanh lý tài sản từ 18.425 triệu đồng xuống còn 0 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn nguồn: Khai thác quỹ đất (bao gồm nguồn vượt thu 2020) từ 35.494 triệu đồng 44.930 triệu đồng.

- Bổ sung kế hoạch vốn nguồn kết dư ngân sách (2019): **3.675 triệu đồng.**

Tổng số kế hoạch vốn đầu tư 2020 sau điều chỉnh: **53.192 triệu đồng**

Bao gồm:

a) Ngân sách tỉnh cân đối : 4.605 triệu đồng

b) Vốn thu từ khai thác quỹ đất : 44.930 triệu đồng
c) Nguồn kết dư ngân sách (2019) : 3.657 triệu đồng

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn một số công trình

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 10 danh mục công trình, hạng mục công trình với tổng số tiền 12.080 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 11 danh mục công trình, hạng mục công trình với tổng số tiền 6.748 triệu đồng.

PHỤ LỤC CHI TIẾT KÈM THEO.

Điều 2. Giao UBND thị xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND thị xã, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND thị xã Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 30/11/2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thị ủy,
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Thường trực UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- HĐND, UBND các phường, xã;
- Chánh, Phó, CV Văn phòng;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Văn Ngọc Lâm

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020
 Kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày /12/2020 của HĐND thị xã Quảng Trị

Phục lục 01

Phục lục 01

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
	TỔNG CỘNG:				45,644	2,735	24,484	18,425	3,631	1,765	1,352	12,080	40,312	2,735	24,484	3,657	9,436	
I	GIAO THÔNG				18,800	-	9,300	9,500	567	-		5,000	14,367	-	9,800	500	4,067	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	2018-2020	275/QĐ- UBND ngày 06/02/201 8	119,679	17,500	-	8,500	9,000				5,000	12,500	-	9,000		3,500	
2	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2018-2019	1432/QĐ- UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Quảng Trị	2,872	400	-	400	-	243				643	-	400		243	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
3	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Văn)	2019-2021	1431/QĐ- UBND ngày 30/10/2018	799	400	-	400	-	99				499	-	400		99	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
4	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	2019-2020	1158/QĐ- UBND ngày 31/10/2019	725	500			500	225				725			500	225	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
II	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC				13,584	600	10,486	2,498	1,948	1,765	1,352	2,080	16,569	1,600	10,590	718	3,661	
a	Hạ tầng kỹ thuật				10,650	-	9,170	1,480	1,397	1,765	1,352	1,280	13,884	1,000	9,974	-	2,910	
1	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	2016-2018	959/QĐ- UBND ngày 01/6/2016	42,711	2,000	-	1,000	1,000		1,005			3,005		1,500		1,505	Trả lại nguồn năm 2019 chưa bố trí 1.005 triệu
2	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	1423/QĐ- UBND ngày 29/10/2018	37,026	7,370	-	7,370	-	1,397	760	1,352		10,879	1,000	8,474		1,405	Bổ sung KH 2019 còn thiếu 760 triệu

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020			Điều chỉnh			Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú		
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó		Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó					
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019			Do nguồn còn dư không cân đối hết	Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất		Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:				980	-	500	480				980	-	-				Không thực hiện
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi				300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
b	Thoát nước				2,934	600	1,316	1,018	551	-		800	2,685	600	616	718	751	
1	Chống ứng cục bộ các phường, xã				500	-	300	200					500		300		200	Hoàn thành
2	Chống ứng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	2018	1430/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 và	493	218	-	-	218					218		-	218		Hoàn thành
3	Đổi ứng dự an ODA				1,200	600	-	600				600	600	600	-			
4	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn				200	-	200	-				200	-	-				Không thực hiện
6	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	2020 - 2021	1157/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.367	816		816		551				1,367		316	500	551	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
III	QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH				6,339	1,400	1,162	3,777	726	-	-	3,000	4,065	400	1,162	1,737	766	
a	Quản lý nhà nước				6,339	1,400	1,162	3,777	726			3,000	4,065	400	1,162	1,737	766	
1	Trụ sở UBND phường 1	2017-2018	1325/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	2,368	300	-	-	300					300		-	300		Hoàn thành
2	Trụ sở UBND phường 2	2017-2018	1271/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	1,667	180	-	-	180					180		-	180		Hoàn thành
3	Trụ sở UBND phường 3	2018-2019	1405/QĐ-UBND ngày 19/10/2017	4,241	1,541	-	544	997	250				1,791	-	544	957	290	Hoàn thành
4	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	2018-2019	433/QĐ-UBND ngày 23/03/2018	1,666	318	200	118	-	476				794	200	118		476	Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú	
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó		Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó					
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019			Do nguồn còn dư không cân đối hết	Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019		Vượt thu quỹ đất 2020
5	Trụ sở làm việc các phòng ban				3,000	1,000	-	2,000				3,000	-		-			Không thực hiện
6	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Công, tường rào	2019 -2020	1353/QĐ- UBND ngày 12/10/2018	1,500	1,000	200	500	300					1,000	200	500	300		Hoàn thành
IV VĂN HÓA, THỂ THAO					1,000	-	1,000	-	123			300	823	-	700	-	123	
1	Nhà luyện tập thi đấu đa năng				300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
2	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)		1154/QĐ- UBND ngày 30/10/2019		700	-	700	-	123				823	-	700		123	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
V ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP					725	-	600	125	267			-	992	-	600	125	267	
1	Điện trang trí đường phố (Công điện trang trí ngang đường)	2019-2020	1410/QĐ- UBND ngày 26/10/2018	1,180	100	-	100	-	80				180	-	100		80	Hoàn thành
2	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (<i>Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân</i>)	2019-2020	1133/QĐ- UBND ngày 29/10/2019		625	-	500	125	187				812		500	125	187	Hoàn thành
VII NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ					1,200	-	500	700	-			1,200	-	-	-	-	-	
a Nông nghiệp					1,000	-	500	500	-			1,000	-	-	-	-	-	
1	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả				1,000	-	500	500				1,000	-	-				Không thực hiện
b Dịch vụ					200	-	-	200	-			200		-	-	-	-	
1	Hạ tầng phát triển du lịch				200	-	-	200				200		-	-			Không thực hiện
VII Giải phóng mặt bằng					2,996	735	1,336	925					2,996	735	1,532	577	152	
VIII Nguồn sự nghiệp					1,000	-	100	900	-			500	500	-	100		400	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú	
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó		Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó					
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019			Do nguồn còn dư không cân đối hết	Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019		Vượt thu quỹ đất 2020
1	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản				200	-	100	100					200	-	100		100	
2	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)				800	-		800				500	300	-			300	

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020
 Kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày /12/2020 của HĐND thị xã Quảng Trị

Phục lục 02

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
	TỔNG CỘNG:	58.524	4.605	35.494	18.425	3.631	1.765	1.352	12.080	53.192	4.605	35.494	3.657	9.436	
I	GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ	2.530	650	1.880	-	-			-	2.530	650	1.880	-	-	
1	Trường Mầm non Thành Cổ (NS tỉnh đã bố trí 2500/KH 2400)	87	-	87	-					87	-	87			Hoàn thành
2	Trường Mầm non Hoa Phượng (NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1950)	72	-	72	-					72	-	72			Hoàn thành
3	Trường THCS Lương Thế Vinh (NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1550)	101	101		-					101	101	-			Hoàn thành
4	Trường mầm non Hương Sen	2.270	549	1.721						2.270	549	1.721			Hoàn thành
II	GIAO THÔNG	24.170	770	13.900	9.500	567	-		5.000	19.737	770	14.400	500	4.067	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	17.500	-	8.500	9.000				5.000	12.500	-	9.000		3.500	
2	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hoàn trả mặt đường	370	370	-	-					370	370	-			Hoàn thành
3	Đường Nguyễn Bình Khiêm	400	-	400	-	243				643	-	400		243	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
4	Bê tông giao thông nội phường	500	400	100	-					500	400	100			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
5	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	3.000	-	3.000	-					3.000	-	3.000			
6	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân)	400	-	400	-	99				499	-	400		99	Hoàn thành
7	Đường giao thông phường An Đôn	1.500	-	1.500	-					1.500	-	1.500			Hoàn thành
8	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	500			500	225				725			500	225	Hoàn thành
III	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC	14.034	600	10.936	2.498	1.948	1.765	1.352	2.080	17.019	1.600	11.040	718	3.661	
a	Hạ tầng kỹ thuật	10.750	-	9.270	1.480	1.397	1.765	1.352	1.280	13.984	1.000	10.074	-	2.910	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	100	-	100	-					100	-	100			Hoàn thành
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	2.000	-	1.000	1.000		1.005			3.005		1.500		1.505	Trả lại nguồn năm 2019 chưa bố trí 1.005 triệu
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	7.370	-	7.370	-	1.397	760	1.352		10.879	1.000	8.474		1.405	Bổ sung KH 2019 còn thiếu 760 triệu
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:	980	-	500	480				980	-	-				Không thực hiện

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi	300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
b	Thoát nước	3.284	600	1.666	1.018	551	-		800	3.035	600	966	718	751	
1	Chống úng cục bộ các phường, xã	500	-	300	200					500		300		200	Hoàn thành
2	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	218	-	-	218					218		-	218		Hoàn thành
3	Đổi ứng dự an ODA	1.200	600	-	600				600	600	600	-			
4	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3.4.5 phường An Đông	200	-	200	-				200	-	-				Không thực hiện
5	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	350	-	350	-					350	-	350			Hoàn thành
6	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	816		816		551				1.367		316	500	551	Hoàn thành
IV	QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH	7.469	1.450	2.242	3.777	726	-		3.000	5.195	450	2.242	1.737	766	
a	Quản lý nhà nước	7.089	1.450	1.862	3.777	726			3.000	4.815	450	1.862	1.737	766	
1	Trụ sở làm việc Thị ủy; Hạng mục: Phòng họp hội nghị	50	50	-	-					50	50	-			Hoàn thành
2	Trụ sở UBND phường 1	300	-	-	300					300		-	300		Hoàn thành
3	Trụ sở UBND phường 2	180	-	-	180					180		-	180		Hoàn thành
4	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	318	200	118	-	476				794	200	118		476	Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
5	Trụ sở UBND phường 3	1.541	-	544	997	250				1.791	-	544	957	290	Hoàn thành
6	Trụ sở làm việc các phòng ban	3.000	1.000	-	2.000				3.000	-		-			Không thực hiện
7	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Công, tường rào	1.000	200	500	300					1.000	200	500	300		Hoàn thành
8	Nâng cấp cải tạo Trụ sở UBND TQVN thị xã và các đoàn thể chính trị xã hội	700		700						700		700			Hoàn thành
b	Quốc phòng - An ninh	380	-	380	-					380	-	380	-	-	
1	Trụ sở công an; Hạng mục: Công, tường rào (Hỗ trợ)	380	-	380	-					380	-	380			Hoàn thành
V	VĂN HÓA, THỂ THAO	1.100	100	1.000	-	123			300	923	100	700	-	123	
1	Trung tâm thể thao xã Hải Lệ	100	100	-	-					100	100	-			Hoàn thành
2	Nhà luyện tập thi đấu đa năng	300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
3	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)	700	-	700	-	123				823	-	700		123	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
VI	ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP	2.925	-	2.800	125	267			-	3.192	-	2.800	125	267	
1	Điện trang trí đường phố (Công điện trang trí)	100	-	100	-	80				180	-	100		80	Hoàn thành
2	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)	625	-	500	125	187				812		500	125	187	Hoàn thành
3	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	700	-	700	-					700	-	700			Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
4	Cụm Công nghiệp Hải Lệ; Hạng mục: San nền	1.500	-	1.500	-					1.500	-	1.500			
VII	NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ	1.200	-	500	700	-			1.200	-	-	-	-	-	
a	Nông nghiệp	1.000	-	500	500	-			1.000	-	-	-	-	-	
1	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả	1.000	-	500	500				1.000	-	-				Không thực hiện
b	Dịch vụ	200	-	-	200	-			200		-	-	-	-	
1	Hạ tầng phát triển du lịch	200	-	-	200				200		-	-			Không thực hiện
VIII	Giải phóng mặt bằng	2.996	735	1.336	925					2.996	735	1.532	577	152	
XI	Nguồn sự nghiệp	2.100	300	900	900	-			500	1.600	300	900		400	
1	Khoa học công nghệ	300	300	-	-					300	300	-			
2	Đo đạc địa chính, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân lô	800	-	800	-					800	-	800			
3	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản	200	-	100	100					200	-	100		100	
4	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)	800	-		800				500	300	-			300	

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH TĂNG, GIẢM KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020
 Kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày /12/2020 của HĐND thị xã Quảng Trị

Phục lục 03

Phục lục 03

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
	TỔNG CỘNG			212,266	40,250	1,800	22,248	16,202	3,631	1,765	1,352	12,080	34,918	1,800	22,052	2,082	8,984	
I	Công trình giảm vốn			119,679	25,480	1,600	10,300	13,580	-	-	-	12,080	13,400	600	9,000	-	3,800	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	2018-2020	275/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	119,679	17,500	-	8,500	9,000				5,000	12,500	-	9,000		3,500	
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:				980	-	500	480				980	-	-				Không thực hiện
3	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi				300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
4	Đổi ứng dự án ODA				1,200	600	-	600				600	600	600	-			
5	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn				200	-	200	-				200	-	-				Không thực hiện
6	Trụ sở làm việc các phòng ban				3,000	1,000	-	2,000				3,000	-	-				Không thực hiện
7	Nhà luyện tập thi đấu đa năng				300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
8	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả				1,000	-	500	500				1,000	-	-				Không thực hiện
9	Hạ tầng phát triển du lịch				200	-	-	200				200		-	-			Không thực hiện
10	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)				800	-		800				500	300	-			300	
II	Công trình tăng vốn			92,587	14,770	200	11,948	2,622	3,631	1,765	1,352	-	21,518	1,200	13,052	2,082	5,184	
1	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2018-2019	1432/QĐ- UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Quảng Trị	2,872	400	-	400	-	243				643	-	400		243	Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
2	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân)	2019-2021	1431/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	799	400	-	400	-	99				499	-	400		99	Hoàn thành
3	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	2019-2020	1158/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	725	500			500	225				725			500	225	Hoàn thành
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	2016-2018	959/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	42,711	2,000	-	1,000	1,000		1,005			3,005		1,500		1,505	Trả lại nguồn năm 2019 chưa bố trí 1.005 triệu
5	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	1423/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	37,026	7,370	-	7,370	-	1,397	760	1,352		10,879	1,000	8,474		1,405	Bổ sung KH 2019 còn thiếu 760 triệu
6	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	2020 - 2021	1157/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1,367	816		816		551				1,367		316	500	551	Hoàn thành
7	Trụ sở UBND phường 3	2018-2019	1405/QĐ-UBND ngày 19/10/2017	4,241	1,541	-	544	997	250				1,791	-	544	957	290	Hoàn thành
8	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	2018-2019	433/QĐ-UBND ngày 23/03/2018	1,666	318	200	118	-	476				794	200	118		476	Hoàn thành
9	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)		1154/QĐ-UBND ngày 30/10/2019		700	-	700	-	123				823	-	700		123	Bổ sung theo Nghị Quyết HĐND
10	Điện trang trí đường phố (Công điện trang trí ngang đường)	2019-2020	1410/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	1,180	100	-	100	-	80				180	-	100		80	Hoàn thành
11	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)	2019-2020	1133/QĐ-UBND ngày 29/10/2019		625	-	500	125	187				812		500	125	187	Hoàn thành